

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN ĐỐI NGOẠI**

*

Số 8369-CV/BĐNTW

*V/v đơn đốc, triển khai Chỉ thị 12-CT/TW
của Ban Bí thư về đối ngoại nhân dân*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2023

BỘ NỘI VỤ	
ĐẾN	Số:..... Ngày: 28/7/2023
Chuyên:.....	

Kính gửi:

- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các tổ chức nhân dân,

Ban Bí thư (khóa XIII) đã ban hành Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới* (Chỉ thị 12). Ban Đối ngoại Trung ương đã khẩn trương quán triệt nội dung Chỉ thị 12 thông qua Hội nghị tổng kết công tác đối ngoại nhân dân năm 2021, phương hướng năm 2022, xây dựng văn bản hướng dẫn quán triệt và triển khai thực hiện tới tất cả các tỉnh, thành ủy, bộ ngành, tổ chức nhân dân và các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài.

Qua hơn 01 năm triển khai Chỉ thị 12, công tác đối ngoại nhân dân đã có những kết quả tích cực, góp phần cùng với đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước tạo môi trường hòa bình, ổn định, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Đến nay, Ban Đối ngoại Trung ương đã nhận được Kế hoạch triển khai Chỉ thị 12 từ 41 tỉnh/thành ủy, 02 bộ ngành, 10 tổ chức nhân dân (*danh sách kèm theo*).

Tại Chỉ thị 12, Ban Bí thư giao Ban Đối ngoại Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan giúp Ban Bí thư chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 12 và định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Để có cơ sở định kỳ báo cáo Ban Bí thư, Ban Đối ngoại Trung ương đề nghị các tỉnh, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức nhân dân tiếp tục triển khai Chỉ thị 12 và Hướng dẫn số 01-HD/BĐNTW ngày 18/4/2022 của Ban Đối ngoại Trung ương.

Đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương: **(i)** Tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị 12; lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc cụ thể hóa nội dung Chỉ thị 12 vào Chương trình/ Kế hoạch hành động của địa phương, cơ quan; **(ii)** Định kỳ đánh giá việc quán triệt, thực hiện

các nội dung liên quan nêu tại Chỉ thị 12; (iii) Báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị 12 trong các báo cáo kết quả công tác đối ngoại 6 tháng (trước ngày 20/6) và hằng năm (trước ngày 30/11) thông qua Ban Đối ngoại Trung ương.

Ban Đối ngoại Trung ương xin trao đổi để các đồng chí quan tâm thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các đồng chí.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đ/c Trưởng ban (để b/c),
- Văn phòng (P.TH),
- Lưu Vụ ĐNND.

NTTN.176

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thị Hoàng Vân

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN TRIỂN KHAI CHỈ THỊ 12*Cập nhật ngày 13/7/2023*

STT	Địa phương	Bộ, ngành	Tổ chức nhân dân
1.	An Giang	Bộ Công an	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
2.	Bắc Giang	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
3.	Bình Dương		Hội Nhà báo Việt Nam
4.	Bình Định		Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam
5.	Bình Thuận		Liên đoàn Thương mại công nghiệp Việt Nam
6.	Bình Phước		Hội Cựu chiến binh Việt Nam
7.	Cà Mau		Hội Luật gia Việt Nam
8.	Cần Thơ		Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
9.	Đà Nẵng		Hội Nạn nhân Chất độc da cam/dioxin Việt Nam
10.	Đắk Nông		Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam
11.	Đắk Lắk		
12.	Điện Biên		
13.	Đồng Tháp		
14.	Gia Lai		
15.	Hà Giang		
16.	Hà Nội		
17.	Hải Dương		
18.	Hải Phòng		
19.	Hưng Yên		
20.	Khánh Hoà		
21.	Kon Tum		
22.	Lạng Sơn		
23.	Lai Châu		
24.	Lào Cai		
25.	Lâm Đồng		
26.	Nam Định		
27.	Nghệ An		
28.	Ninh Bình		
29.	Ninh Thuận		
30.	Phú Yên		

STT	Địa phương	Bộ, ngành	Tổ chức nhân dân
31.	Quảng Bình		
32.	Quảng Nam		
33.	Quảng Ngãi		
34.	Quảng Ninh		
35.	Quảng Trị		
36.	Thái Nguyên		
37.	Thanh Hoá		
38.	Thừa Thiên Huế		
39.	Tiền Giang		
40.	Trà Vinh		
41.	Tuyên Quang		
42.	Yên Bái		

Số 12-CT/TW

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2022

BAN ĐỐI NGOẠI TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

ĐẾN Số: 455.....
Ngày: 24/11/22.....

Chuyên: ĐNNĐ.....

Lưu hồ sơ số:.....

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng,

nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới

I- Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư khoá XI, công tác đối ngoại nhân dân đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức về đối ngoại nhân dân được nâng lên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về công tác đối ngoại nhân dân được quan tâm đầy mạnh; lực lượng tham gia và quan hệ đối tác được mở rộng. Đối ngoại nhân dân cùng đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần tích cực vào việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân ta với nhân dân các nước, làm cho cộng đồng quốc tế hiểu biết hơn về đất nước, con người Việt Nam, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta và những thành tựu của công cuộc đổi mới; tăng cường hợp tác, tạo thêm nguồn lực, sự đồng tình, ủng hộ quốc tế đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; nâng cao vai trò, uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác đối ngoại nhân dân vẫn còn những hạn chế cần được khắc phục. Nhận thức về đối ngoại nhân dân còn chưa đầy đủ, thống nhất. Có lúc, có nơi, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý hoạt động đối ngoại nhân dân chưa được quan tâm đúng mức. Việc thể chế hoá một số chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng về đối ngoại nhân dân còn chậm, chưa sát với thực tiễn; chưa phát huy tối đa thế mạnh của đối ngoại nhân dân. Một số đoàn thể, tổ chức nhân dân có lúc còn thụ động, thiếu chiều sâu trong quan hệ đối ngoại, chưa quan tâm đúng mức đến mục tiêu, yêu cầu chính trị đối ngoại trong các hoạt động. Vị thế, vai trò của các tổ chức nhân dân ta tại một số diễn đàn quốc tế tuy đã được cải thiện, song năng lực tham gia và hiệu quả hoạt động chính trị đối ngoại còn hạn chế. Sự phối

hợp giữa các ban, bộ, ngành, địa phương, tổ chức còn chưa chặt chẽ, thống nhất; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác đối ngoại nhân dân. Công tác nghiên cứu, tham mưu chiến lược về đối ngoại nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nguồn lực cho đối ngoại nhân dân còn hạn hẹp, thiếu cơ chế, chính sách phù hợp. Chính sách và công tác cán bộ còn bất cập; năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác đối ngoại nhân dân chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

II- Thời gian tới, tình hình quốc tế tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, cơ hội và thách thức đan xen. Cùng với xu hướng dân chủ hoá, vai trò, tiếng nói và sự tham gia của các tổ chức nhân dân ngày càng được coi trọng từ cấp độ quốc gia, khu vực đến toàn cầu. Quán triệt quan điểm của Đảng về công tác đối ngoại trong tình hình mới; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức nhân dân làm tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tập trung quán triệt, tạo chuyển biến nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đối ngoại nhân dân, một trong ba trụ cột đối ngoại, tạo nên sức mạnh tổng hợp của nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại. Công tác đối ngoại nhân dân là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của từng cán bộ, đảng viên và người dân. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân là góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phục vụ thiết thực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, hiệu quả của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ba trụ cột đối ngoại và giữa các tổ chức nhân dân với vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ trong hoạt động đối ngoại. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, không ngừng nâng cao hiệu quả của đối ngoại nhân dân theo phương châm "*chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả*".

3. Chủ động xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển quan hệ đối tác đối ngoại nhân dân, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả trong các lĩnh vực. Xây dựng nền tảng xã hội tích cực, thuận lợi, tăng cường, củng cố quan hệ hữu nghị, nâng cao hiệu quả hợp tác với nhân dân các nước, trước hết là các nước láng giềng, bạn bè truyền thống, các nước lớn và các đối tác quan trọng khác thông qua các hoạt động giao lưu nhân dân, hợp tác phi chính phủ nước ngoài, hợp tác phát triển, kết nối kinh tế - thương mại, xúc tiến du lịch - đầu tư, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hợp tác về văn hoá - giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển xanh, phát triển bền vững, hỗ trợ nhân đạo, khắc phục hậu quả chiến tranh... Không ngừng đổi mới hình thức và nội dung hợp tác, mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thiện chí với Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả quan hệ song phương với các nước.

4. Nâng tầm đối ngoại đa phương thông qua sự tham gia tích cực, hiệu quả của các tổ chức nhân dân trong các cơ chế, khuôn khổ hợp tác đa phương quốc tế và khu vực quan trọng; đóng góp có trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể trong các hoạt động hợp tác, phong trào chung của nhân dân tiến bộ trên thế giới, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong các hoạt động đối ngoại nhân dân, đặc biệt tại các cơ chế đa phương quốc tế và khu vực, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp, thông lệ quốc tế và phương châm vừa hợp tác vừa đấu tranh, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Chủ động đấu tranh với các hoạt động chống phá Việt Nam, đặc biệt là trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo... Tích cực vận động, đa dạng hoá và quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam, luật pháp và thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

5. Làm tốt công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, phát huy tinh thần yêu nước, nguồn lực to lớn của đồng bào ta ở nước ngoài phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; gắn kết phong

trào, hoạt động của hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài với phong trào, hoạt động của các tổ chức nhân dân ở trong nước; phát huy vai trò cầu nối của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần thúc đẩy quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước.

6. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại nhân dân, trên cơ sở chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của bạn bè, đối tác quốc tế đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và tư duy về thông tin đối ngoại, tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các phương tiện truyền thông mới; khai thác mặt tích cực của mạng xã hội góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về các vấn đề quốc tế, về công tác đối ngoại, cũng như tăng cường hiểu biết tích cực của nhân dân các nước về Việt Nam và quan hệ của Việt Nam với các nước.

7. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu về đối ngoại nhân dân; chủ động theo dõi, kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình, xu hướng phát triển của các vấn đề toàn cầu, các phong trào chính trị - xã hội, phong trào dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội trên thế giới; chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch mở rộng, phát triển chiều sâu quan hệ với các đối tác theo từng giai đoạn, địa bàn, lĩnh vực, ưu tiên hoạt động của từng đối tác; đề xuất các sáng kiến có lợi cho cộng đồng, đất nước. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng làm công tác đối ngoại giữa ba trụ cột đối ngoại, giữa Trung ương và địa phương nhằm thống nhất về quan điểm, chủ trương, biện pháp và hoạt động đối ngoại cụ thể.

8. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật về công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Đơn giản hoá thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp thẩm quyền theo hướng cụ thể, hiệu quả; có cơ chế bảo đảm điều kiện thuận lợi để đối ngoại nhân dân phát huy những lợi thế đặc thù trong công tác đối ngoại. Quan tâm đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế làm công tác đối ngoại nhân dân từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nhân dân thông qua tuyển dụng, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng năng lực cán bộ, hội viên bảo đảm vững vàng về bản lĩnh chính trị, kiến thức, nghiệp vụ và ngoại ngữ.

III- Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt và thực hiện Chỉ thị; chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý hoạt động đối ngoại nhân dân; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị trong phạm vi chức trách được giao của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

- Ban cán sự đảng Chính phủ, đồng chí Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thể chế hoá Chỉ thị, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho công tác đối ngoại nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại nhân dân.

- Ban Đối ngoại Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan giúp Ban Bí thư chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Võ Văn Thường

Phòng Công nghệ thông tin Bộ Công an - 10:52 03/08/2023 - Nguyễn Hải Khôi Phòng Công nghệ thông tin Bộ Công an - 10:52 03/08/2023 - Nguyễn Hải Khôi

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN ĐỐI NGOẠI

*

Số 01-HD/BĐNTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2022

HƯỚNG DẪN

quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới

Thực hiện kế hoạch công tác và ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư (khóa XII), Ban Đối ngoại Trung ương đã chủ trì, phối hợp với một số bộ, ban, ngành, các đoàn thể và tổ chức nhân dân ở Trung ương, các tỉnh, thành ủy trực thuộc Trung ương, một số cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài tiến hành đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư (khóa XI) về *Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới* (Chỉ thị 04).

Trên cơ sở chủ trương, đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIII; đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị 04, dự báo tình hình và những yếu tố tác động đến đối ngoại nhân dân (ĐNND) thời gian tới, ngày 05/01/2022, Ban Bí thư (khóa XIII) ban hành Chỉ thị số 12-CT/TW về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới* (Chỉ thị 12).

Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn việc quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 12 như sau:

I. MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH TẠI CHỈ THỊ 12 CẦN NẮM VỮNG**1. Quan điểm chỉ đạo****1.1. Về nội hàm ĐNND**

ĐNND là quan hệ và hoạt động đối ngoại giữa các cá nhân, tổ chức chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ... của nước ta mà chủ thể chính là người dân, thành viên, hội viên Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức nhân dân ở Trung ương và địa phương, với đối tác nước ngoài là các chính phủ, các đảng, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức quần chúng của đảng, các doanh nghiệp, cá nhân người dân các nước...

ĐNND là kênh chia sẻ thông tin, các mối quan tâm chung, tăng cường hiểu biết và hợp tác trong nhiều lĩnh vực, góp phần quan trọng trong thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác nhân dân, xây dựng nền tảng xã hội tích cực, thuận lợi giữa Việt Nam với các nước, phục vụ các nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước;

đóng góp vào việc hoạch định, tuyên truyền và triển khai đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc trong quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế của đất nước.

1.2. Về trụ cột ĐNND

ĐNND là một trong ba trụ cột, cùng đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước tạo nên sức mạnh tổng hợp của đối ngoại Việt Nam. Trụ cột ĐNND với sự tham gia chủ động của các tổ chức nhân dân và người dân, có đặc thù phù hợp với hệ thống chính trị Việt Nam, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí của dân tộc Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trên mặt trận đối ngoại. ĐNND có quan hệ gắn kết chặt chẽ, thống nhất với hai trụ cột còn lại. Trong nhiều bối cảnh, điều kiện và đối tác cụ thể, ĐNND với phương thức linh hoạt, mềm dẻo có khả năng phát huy tốt vai trò tiên phong, đột phá trong triển khai nhiều nhiệm vụ đối ngoại quan trọng, qua đó hỗ trợ đắc lực và hiệu quả cho đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước.

2. Mục tiêu

Củng cố, nâng cao hiệu quả công tác ĐNND - một trong ba trụ cột của nền ngoại giao toàn diện, hiện đại của đất nước.

ĐNND, cùng với đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước, **phát huy vai trò tiên phong** trong việc tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước, góp phần tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, huy động các nguồn lực bên ngoài, sự đoàn kết, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước; cùng với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân tiến bộ trên thế giới phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội.

3. Tám nhiệm vụ trọng tâm của ĐNND (cụ thể nêu tại Chỉ thị) gồm:

(1) Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của ĐNND; (2) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, hiệu quả của Nhà nước, sự phối hợp thống nhất giữa các tổ chức nhân dân Việt Nam; (3) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển quan hệ đối tác ĐNND, đổi mới hình thức và nội dung hợp tác, mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ; (4) Nâng tầm đối ngoại đa phương; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc trong các hoạt động ĐNND; tích cực vận động, đa dạng hoá và quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia-dân tộc; (5) Làm tốt công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN), phát huy vai trò cầu nối của cộng đồng NVNONN, góp phần thúc đẩy quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước; (6) Nâng cao hiệu quả công

tác thông tin ĐNND, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và tư duy về thông tin đối ngoại; (7) Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu về ĐNND; (8) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật về công tác ĐNND. Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế làm ĐNND. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác ĐNND.

II. ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI 08 NHIỆM VỤ CỦA ĐNND

1. Tiếp tục quán triệt, tạo chuyển biến nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác ĐNND

Định hướng một số biện pháp cụ thể:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ và thường xuyên tinh thần và nội dung ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị 12 để toàn bộ hệ thống chính trị có nhận thức đầy đủ và thống nhất về ĐNND, đặc biệt cần nắm vững nội hàm, vị trí, vai trò, nhiệm vụ, tầm quan trọng của ĐNND. Đổi mới hình thức phổ biến, quán triệt theo hướng linh hoạt, phong phú (ứng dụng công nghệ thông tin, trực tuyến, trực tiếp) phù hợp với từng cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, cấp ủy các cơ quan, tổ chức, địa phương trong chỉ đạo, chủ trì quán triệt Chỉ thị. Coi việc quán triệt và triển khai các nhiệm vụ của Chỉ thị là một trong những tiêu chí đánh giá thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, địa phương. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết thực hiện Chỉ thị.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, hiệu quả của Nhà nước, sự phối hợp thống nhất giữa các tổ chức nhân dân Việt Nam với vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

Định hướng một số biện pháp cụ thể:

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động với các biện pháp triển khai phù hợp các định hướng nêu trên và thực tiễn yêu cầu công tác của tổ chức.

- Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo, tổ chức đảng trong chỉ đạo, quản lý, triển khai công tác ĐNND; tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động ĐNND của tổ chức; thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước liên quan hoạt động ĐNND; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện, ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác ĐNND trong nội bộ tổ chức, quy chế hoạt động đối ngoại của tổ chức; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị trong phạm vi chức trách được

giao của tổ chức. Hằng năm, báo cáo kết quả với Ban Bí thư qua Ban Đối ngoại Trung ương.

- Tăng cường các cơ chế phối hợp, trao đổi định kỳ về thông tin, kinh nghiệm công tác ĐNND trong nội bộ cũng như giữa các tổ chức, đặc biệt là giữa các tổ chức có vai trò nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

- Trên cơ sở nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, nhiệm vụ của ĐNND, các tỉnh ủy, thành ủy phân công lãnh đạo phụ trách công tác ĐNND; phân công cơ quan, tổ chức làm đầu mối tham mưu cho cấp ủy về công tác ĐNND. Các bộ, ngành phân công đơn vị đầu mối quản lý nhà nước đối với ĐNND;

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động, định hướng, phân vai, phân nhiệm rõ nét giữa ba trụ cột, hình thành các cơ chế phối hợp giữa các chủ thể làm đối ngoại với các chủ thể làm ĐNND (*lưu ý các tổ chức có vai trò nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam*).

3. Chủ động xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển quan hệ đối tác ĐNND, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả trong các lĩnh vực. Đổi mới hình thức và nội dung hợp tác, mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ

Định hướng một số biện pháp cụ thể:

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Với các đối tác ở các nước láng giềng: Xây dựng các kế hoạch hành động nhằm thúc đẩy quan hệ đi vào chiều sâu, tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác của Lào, Trung Quốc, Cam-pu-chia; quan tâm triển khai các hoạt động tạo dựng sự tin cậy, tình cảm đoàn kết, tinh thần hợp tác; chú trọng tính chính trị - đối ngoại trong các cơ chế, hoạt động giao lưu; nâng cao hiệu quả các cơ chế giao lưu, hợp tác, kết nghĩa địa phương, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển; chú trọng việc gây dựng và nuôi dưỡng quan hệ hữu nghị trong thế hệ trẻ. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả các cơ chế giao lưu, hợp tác nhân dân giữa ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia. Nghiên cứu khả năng tham gia, thúc đẩy hình thành các cơ chế đối thoại, hợp tác, giao lưu nhân dân (Mặt trận Tổ quốc, thanh niên, phụ nữ, công đoàn, nông dân...), các mạng lưới nhân dân phù hợp tại khu vực sông Mê Công.

- Với các đối tác ở các nước lớn, hoặc thuộc các thể chế quan trọng (Mỹ, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ôt-xtrây-li-a, Liên hợp quốc, EU...): Đánh giá tình hình quan hệ, tranh thủ khai thác thế mạnh của từng đối tác (như đối mới sáng tạo,

công nghệ cao...), xây dựng chiến lược/kế hoạch mở rộng, phát triển quan hệ với các đối tác trong các lĩnh vực hợp tác phát triển, kết nối kinh tế thương mại, xúc tiến du lịch, đầu tư, văn hóa, giáo dục, giao lưu thanh niên, sinh viên, lãnh đạo trẻ, lãnh đạo nữ, hợp tác phi chính phủ nước ngoài, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Với các đối tác, bạn bè truyền thống: Tiếp tục duy trì, củng cố quan hệ, tiếp tục phát huy giá trị của "thế hệ Việt Nam", chú trọng phát triển quan hệ với thế hệ tiếp nối, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các hoạt động giao lưu nhân dân, quảng bá văn hóa, du lịch; tham gia các cơ chế và hoạt động hợp tác nhân dân phù hợp do các tổ chức bạn bè truyền thống thành lập và tổ chức. Có các hình thức tri ân phù hợp, kịp thời, khơi dậy truyền thống và tình cảm đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, hỗ trợ đối tác, bạn bè truyền thống trong việc kế thừa và phát huy tình hữu nghị.

- Đẩy mạnh việc mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân có thiện chí với Việt Nam.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, Liên hiệp hữu nghị, Liên hiệp các hội khoa học-kỹ thuật, Liên hiệp các hội văn học-nghệ thuật (gồm cả các đơn vị thành viên, trực thuộc), các hội kinh tế, hội nghề nghiệp... nghiên cứu, xây dựng các chương trình, kế hoạch hội nhập quốc tế, các kế hoạch phát triển quan hệ đối tác, ưu tiên quan hệ với các đối tác tiềm năng, mở rộng mạng lưới bạn bè, đối tác nước ngoài cả ở trong và ngoài nước, tập trung vào các lĩnh vực hợp tác phát triển bền vững, phát triển nguồn nhân lực, tranh thủ kinh nghiệm, cách làm tốt từ bạn bè đối tác quốc tế.

- Các đoàn thể, tổ chức nhân dân kịp thời thích nghi, chủ động, linh hoạt duy trì, phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác với đối tác, bạn bè quốc tế trong bối cảnh đại dịch và hậu đại dịch; quan tâm, phối hợp triển khai các đề xuất, sáng kiến do Việt Nam nêu về hợp tác phòng chống dịch Covid-19 và phục hồi sau đại dịch.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

- Các bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất các cơ chế đặt hàng/giao nhiệm vụ phù hợp chức năng, nhiệm vụ để các hội tham gia các chương trình đề án của Nhà nước, địa phương để vừa có thể phát huy vai trò và đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế, vừa chủ động hơn về nguồn lực, kinh phí hoạt động, giảm dần phụ thuộc vào hỗ trợ từ ngân sách thường xuyên.

- Hỗ trợ các đoàn thể, tổ chức nhân dân trong các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và năng lực hội nhập quốc tế.

- Với các địa phương, cần xây dựng chiến lược, chương trình phát triển quan hệ đối tác phù hợp với thế mạnh, đặc thù, điều kiện của mỗi địa phương, đặc biệt là các địa phương có biên giới với các nước láng giềng.

4. Nâng tầm đối ngoại đa phương; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc trong các hoạt động đối ngoại nhân dân; tích cực vận động, đa dạng hoá và quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, vì lợi ích quốc gia-dân tộc

Định hướng một số biện pháp cụ thể:

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất xây dựng chiến lược, chương trình tham gia sâu rộng và hiệu quả của các tổ chức trong một số cơ chế, diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực quan trọng, trước hết là các cơ chế tư vấn, hợp tác dành cho các tổ chức phi chính phủ của Liên hợp quốc (ECOSOC, Hội đồng Nhân quyền), các cơ chế của ILO, ASEAN, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Công và Mê Công mở rộng. Thúc đẩy các hoạt động tăng cường nhận thức về ASEAN, gắn kết các nội dung của Cộng đồng ASEAN với vấn đề Biển Đông, nguồn nước sông Mê Công, chống biến đổi khí hậu... Tăng cường các hoạt động kết nối, giao lưu, hợp tác trong ASEAN, ASEAN với các đối tác.

- Tích cực phát huy sáng kiến, tiếp tục đề xuất đăng cai một số hoạt động lớn, quan trọng, đảm nhận một số trọng trách trong cơ quan lãnh đạo, điều hành của các cơ chế hợp tác nhân dân quan trọng, phù hợp lợi ích và khả năng của ta.

- Các đoàn thể, tổ chức nhân dân chủ động quán triệt chỉ đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, ý thức về nhiệm vụ tham gia bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề ra nhiệm vụ, biện pháp nâng cao tính chính trị trong các hoạt động đối ngoại, tích cực tham gia các hoạt động phù hợp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, nhất là chủ quyền biển, đảo; bảo vệ, tuyên truyền thành tựu quyền con người, đấu tranh với các thế lực thù địch chống phá ta trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc tại các cơ chế đa phương mà ta là thành viên. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc trong các lĩnh vực hợp tác trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp, thông lệ quốc tế và phương châm vừa hợp tác vừa đấu tranh.

- Tăng cường tiếng nói của đại diện các đoàn thể, tổ chức nhân dân trong các vấn đề đối nội và đối ngoại, trong vận động, đấu tranh dư luận trong và ngoài nước trước các thông tin, quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, đặc biệt tại các diễn đàn đa phương và trên không gian mạng trên cơ sở xác định, phân loại rõ từng đối tượng, địa bàn.

- Chủ động tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, phối hợp hành động trong các vấn đề liên quan đến việc đấu tranh, bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc

nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức về nhiệm vụ, tạo ra một mặt trận chung phục vụ lợi ích lâu dài trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam.

- Nghiên cứu các hình thức biểu dương, khen thưởng đối với các cá nhân tổ chức nhân dân có nhiều đóng góp cho việc tuyên truyền, vận động, đấu tranh, bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chiến lược, chương trình hành động trong đó chú trọng tăng cường và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức nhân dân tham gia sâu rộng và hiệu quả trong các cơ chế, diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực quan trọng.

5. Làm tốt công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN), gắn kết phong trào, hoạt động của hội đoàn NVNONN với phong trào, hoạt động của các tổ chức nhân dân ở trong nước; phát huy vai trò cầu nối của cộng đồng NVNONN, góp phần thúc đẩy quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước

Định hướng một số biện pháp cụ thể:

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các Liên hiệp hội thường xuyên và kịp thời phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ủy ban Nhà nước về NVNONN nắm bắt thông tin, tâm tư, nguyện vọng của NVNONN; nghiên cứu, tham mưu, dự báo sớm các vấn đề nảy sinh liên quan đến kiều bào và hội đoàn của kiều bào để báo cáo, đề xuất kiến nghị liên quan. Phối hợp với Ủy ban Nhà nước về NVNONN và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thiết lập quan hệ mật thiết và tăng cường công tác thông tin hai chiều giữa cộng đồng NVNONN với các tổ chức nhân dân ở trung ương và địa phương; tăng cường công tác thông tin về tình hình trong nước cho cộng đồng NVNONN và tăng cường thông tin về NVNONN cho các tổ chức nhân dân và địa phương trong nước nhằm kết nối, mở rộng quan hệ thương mại, đầu tư, quảng bá du lịch, văn hóa, giao lưu nhân dân.

- Phát huy nguồn lực của NVNONN trong công tác xây dựng tình hữu nghị và hợp tác với người dân, chính quyền nước sở tại. Huy động sự tham gia đóng góp của đội ngũ chuyên gia NVNONN có ảnh hưởng trong các lĩnh vực phát triển bền vững, chuyển đổi số, tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia... Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao trong xây dựng kế hoạch nhằm tăng cường kết nối với các du học sinh Việt Nam ở nước ngoài và lưu học sinh nước ngoài tại Việt Nam, đội ngũ có vai trò cầu nối hiệu quả trong ĐNND.

- Thúc đẩy việc tổ chức, thành lập và góp ý cho định hướng hoạt động của các hội đoàn tại những nước có đông kiều bào và các hội hữu nghị với Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn trọng điểm, tổ chức của trí thức, doanh nhân NVNONN, nghiên cứu và tham gia đóng góp chính sách về NVNONN.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

- Thúc đẩy xem xét vấn đề công nhận các chi hội của NVNONN là thành viên của một số tổ chức chính trị-xã hội trong nước trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

- Hình thành cơ chế trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài với các lực lượng làm công tác ĐNND và trong việc hỗ trợ hoạt động của các tổ chức hữu nghị với Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn trọng điểm.

6. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin ĐNND, trên cơ sở bám sát “Chiến lược thông tin đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn 2045” (sắp ban hành), đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và tư duy về thông tin đối ngoại

Định hướng một số biện pháp cụ thể:

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Truyền thông, vận động sự ủng hộ của bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đối với chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả tuyên truyền, cung cấp thông tin về đường lối đối ngoại của nước ta trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, nâng cao nhận thức của quần chúng, hội viên trong và ngoài nước về tình hình trong nước, quốc tế, khu vực, các vấn đề đối ngoại và hội nhập quốc tế, kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội và thông tin đối ngoại.

- Ứng dụng thành tựu phát triển của các nền tảng công nghệ số, các ứng dụng truyền thông mới, chủ động tận dụng mạng xã hội; đổi mới, hiện đại hóa, đa dạng hóa nội dung, hình thức, ngôn ngữ, cách thể hiện trong các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền theo hướng dễ đọc, dễ hiểu, dễ thu hút, dễ lan tỏa trên không gian mạng; tăng cường thông tin bằng tiếng nước ngoài; xác định các mục tiêu, sản phẩm cụ thể đối với từng đối tượng khác nhau.

- Tăng cường hợp tác xây dựng các sản phẩm truyền thông; tăng cường hợp tác, giao lưu giữa cơ quan báo chí, phóng viên Việt Nam với các nước góp phần tăng cường hiểu biết, tuyên truyền tích cực về Việt Nam cũng như quan hệ Việt Nam với các nước.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

- Các cơ quan chức năng, nhất là Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao tăng cường trao đổi thông tin về tình hình thế giới, khu vực và các nước, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, chủ trương, quan điểm của ta trong các vấn đề khu vực và thế giới cho các đoàn thể, tổ chức nhân dân để nắm bắt và vận dụng trong quá trình tham gia các hoạt động ĐNND, bảo đảm phù hợp chủ trương, đường lối đối ngoại của ta.

- Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường cung cấp thông tin, định hướng cho các đoàn thể và tổ chức nhân dân trong công tác thông tin đối ngoại, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân về quan điểm đối với các vấn đề liên quan đối ngoại.

7. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu về ĐNND; chủ động theo dõi, kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình, xu hướng phát triển của các vấn đề toàn cầu, các phong trào chính trị - xã hội, phong trào dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội trên thế giới; chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch mở rộng, phát triển chiều sâu quan hệ với các đối tác

Định hướng một số biện pháp cụ thể:

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Quan tâm, tăng cường công tác nghiên cứu, tham mưu; phát huy sự chủ động, linh hoạt và vai trò của ĐNND trong việc theo dõi, nắm bắt, chia sẻ thông tin về tình hình, xu hướng phát triển, ưu tiên về lĩnh vực hoạt động và quan hệ của các đối tác, các lực lượng chính trị trên thế giới. Chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch ưu tiên mở rộng, phát triển chiều sâu trong quan hệ với các đối tác theo từng giai đoạn, địa bàn và lĩnh vực; chủ động đề xuất các sáng kiến có lợi cho cộng đồng, đất nước, cả về song phương và đa phương. Tích cực đóng góp ý kiến, đề xuất tham gia các hoạt động, các chương trình, đề án thúc đẩy quan hệ đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổng thể nhằm củng cố, nâng cao hiệu quả các cơ chế phối hợp giữa các lực lượng làm đối ngoại nhân dân, giữa ba trụ cột đối ngoại, giữa các cơ quan đầu mối đối ngoại ở trung ương và địa phương. Nghiên cứu, đề xuất, củng cố các cơ chế liên ngành trong một số nhiệm vụ đối ngoại và một số lĩnh vực quan trọng như bảo vệ lợi ích quốc gia-dân tộc, thông tin đối ngoại, tiếp nhận viện trợ có yếu tố nước ngoài, viện trợ cho nước ngoài... huy động cán bộ chuyên trách về đối ngoại nhân dân tham gia các hoạt động, chương trình, đề án lớn có yếu tố đối ngoại.

8. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật về công tác ĐNND trong tình hình mới. Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế làm ĐNND. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác ĐNND

Định hướng một số biện pháp cụ thể:

a. Đối với các đoàn thể và tổ chức nhân dân

- Tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ĐNND thông qua tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, hội viên tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do các cơ quan, địa phương tổ chức. Vận động đối tác hỗ trợ nguồn lực (tài chính, chuyên gia...) và chủ động tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cán bộ, hội viên. Nghiên cứu giải pháp thành lập loại hình quỹ hoạt động cho ĐNND trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật để thu hút sự đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp của Việt Nam và nước ngoài.

b. Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương

- Trên cơ sở nâng cao nhận thức về công tác ĐNND, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác ĐNND, đồng thời, tăng cường quan tâm đầu tư cho công tác ĐNND. Rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh các chủ trương, chính sách hỗ trợ việc triển khai công tác ĐNND. Có các cơ chế bảo đảm điều kiện, kinh phí cho các hoạt động ĐNND, nhất là những chương trình, hoạt động theo kế hoạch và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

- Rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các cơ chế chỉ đạo và xây dựng mới các văn bản pháp quy, các quy định, các quy chế quản lý ĐNND theo hướng tăng cường đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp thẩm quyền gắn với trách nhiệm của các đảng đoàn, lãnh đạo các tổ chức, các cấp lãnh đạo, quản lý.

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác ĐNND nhằm nâng cao năng lực về chính trị, nghiệp vụ và ngoại ngữ.

Ban Đối ngoại Trung ương đề nghị các cấp ủy Đảng, lãnh đạo các tổ chức căn cứ Hướng dẫn này chỉ đạo phổ biến, quán triệt, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư; chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra việc cụ thể hóa các nội dung về ĐNND trong các văn bản chỉ đạo vào chương trình hành động của bộ ngành, địa phương, tổ chức mình; định kỳ đánh giá việc quán triệt, thực hiện các nội dung của Chỉ thị 12; hằng năm, báo cáo kết quả với Ban Bí thư qua Ban Đối ngoại Trung ương.

Nơi nhận:

- Đ/c Thường trực BBT (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Ban Đảng TW,
- Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn trực thuộc TW,
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW,
- Các TCND ở TW,
- Đ/c Trưởng ban (để b/c),
- Các đơn vị trong Ban,
- Văn phòng (P.TH),
- Lưu Vụ ĐNND.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hoàng Vân